

BIÊN BẢN HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ QUÝ II NĂM 2021

Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB

Tên viết tắt: CBPF

Quản lý bởi: Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life (“Chubb Life FMC”)

Địa chỉ trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sunwah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Hôm nay, ngày 10 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở chính của Chubb Life FMC, Ban Đại diện quỹ - Quỹ Đầu tư Trái Phiếu Mở Rộng Chubb gồm:

1. Ông **Trịnh Thanh Cần** - Chủ tịch Ban đại diện Quỹ (thành viên độc lập)
Hình thức tham dự: họp qua điện thoại (conference call)
2. Ông **Nguyễn Trọng Đức** - Thành viên Ban đại diện Quỹ (thành viên độc lập)
Hình thức tham dự: họp qua điện thoại (conference call)
3. Bà **Trần Việt Hương** - Thành viên Ban đại diện Quỹ (thành viên độc lập)
Hình thức tham dự: họp qua điện thoại (conference call)

Thư ký cuộc họp: **Đỗ Thị Thu Nguyệt**

Và đại diện của Chubb Life FMC, gồm:

1. Bà **Đặng Thị Hồng Loan** - Giám đốc Công ty
2. Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Người điều hành Quỹ
3. Bà **Đinh Thị Hồng Anh** - Người điều hành Quỹ

Cùng tiến hành cuộc họp Ban đại diện Quỹ Quý II năm tài chính 2021.

II. NỘI DUNG THẢO LUẬN

1. **Nội dung 1: Tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý I/2021**

Kết thúc Quý I/2021, Tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

NAV đầu kỳ 31/12/2020	NAV cuối kỳ 31/03/2021	Thay đổi NAV trong kỳ	Số lượng CCQ lưu hành cuối kỳ	NAV/CCQ cuối kỳ
108.382.997.578	109.511.565.627	1.128.568.049	10.032.968,19	10.915,17

Hoạt động đầu tư của Quỹ:

Đơn vị: đồng

Danh mục đầu tư	Giá trị	Tỷ lệ % / Tổng GTDM Quỹ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	88.800.000.000	80,91
Chứng chỉ tiền gửi	15.000.000.000	13,67
Tiền gửi ngân hàng	1.696.123.245	1,55
Khác	4.252.928.218	3,88
Tổng cộng	109.749.051.463	100

2. Nội dung 2: Kế hoạch hoạt động cho Quý II/2021

Trong Quý II/2021, dự kiến các nội dung công việc sau sẽ tiếp tục được ưu tiên thực hiện:

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Trái phiếu doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng tốt và dòng tiền ổn định.
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Chứng chỉ tiền gửi phát hành bởi các tổ chức ngân hàng hoặc phi ngân hàng có chất lượng.
- Cùng với đó, Chubb Life FMC cũng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận những khoản đầu tư đạt kỳ vọng để tái đầu tư vào những cơ hội có triển vọng tích cực hơn.

3. Nội dung 3: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2021

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt nam là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

4. Nội dung 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá Quỹ CBPF:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá theo quy định của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Thông tư 98/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021]. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá đính kèm theo biên bản này.

5. Nội dung 5: Phê duyệt bổ sung tổ chức tín dụng

Xem xét phê duyệt bổ sung Danh sách tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ do Chubb Life FMC đề xuất như sau:

Ngân hàng TMCP Bản Việt (Viet Capital Bank)

III. BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	% số phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	% số phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	% số phiếu của thành viên độc lập
1	Đồng ý thông qua nội dung tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ QI/2021	03/03	100%	0	0%	0	0%
2	Đồng ý thông qua nội dung kế hoạch hoạt động của Quỹ QII/2021	03/03	100%	0	0%	0	0%
3	Đồng ý lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt nam là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.	03/03	100%	0	0%	0	0%
4	Đồng ý thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá Quỹ CBPF.	03/03	100%	0	0%	0	0%
5	Đồng ý phê duyệt bổ sung Ngân hàng TMCP Bản Việt vào danh sách tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ.	03/03	100%	0	0%	0	0%

IV. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Đồng ý thông qua nội dung tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ QI/2021.
2. Đồng ý thông qua nội dung kế hoạch hoạt động của Quỹ QII/2021.
3. Đồng ý lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt nam là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
4. Đồng ý thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá Quỹ CBPF.

5. Đồng ý phê duyệt bổ sung Ngân hàng TMCP Bản Việt vào danh sách tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ.

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày. Biên bản này được lập thành ba (03) bản: một (01) bản lưu tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), một (01) bản lưu tại Trụ sở chính Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life và một (01) bản gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Xác nhận của các thành viên Ban đại diện Quỹ - Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb:

**Thành viên
Ban đại diện Quỹ**



Trần Việt Hương

Thư ký cuộc họp



Đỗ Thị Thu Nguyệt

**Thành viên
Ban đại diện Quỹ**



Nguyễn Trọng Đức

**Chủ tịch
Ban đại diện Quỹ**



The red circular stamp contains the following text: S.G.P. : 03, CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE, QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH.

Trịnh Thanh Cần



The red circular stamp contains the text: H.H, CHÍ MINH.



PHỤ LỤC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SỔ TAY ĐỊNH GIÁ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

(Đính kèm Biên bản Hợp Ban Đại diện Quỹ Quý 2/2021 số 03/CBPF-2021/BDĐ ngày 10/05/2021)

STT	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung mới (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được gạch chân hoặc gạch bỏ, và in nghiêng)	Nội dung Sổ tay định giá ngày 29/05/2020	Lý do sửa đổi bổ sung
1	Phần II, Mục II	II. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN, CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI CÓ THỂ CHUYỂN NHƯỢNG, TÍN PHIẾU KHO BẠC, HỐI PHIẾU NGÂN HÀNG, THƯƠNG PHIẾU VÀ CÁC CÔNG CỤ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ <u>CHIỆT KHẤU KHÁC</u> • Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, <u>hối phiếu ngân hàng, thương phiếu</u> và các công cụ thị trường tiền tệ <u>chiết khấu khác</u> được định giá là giá mua cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. • Tiền gửi có kỳ hạn là giá trị tiền gửi cộng lãi <u>hủy-kế chưa được thanh toán</u> tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	II. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN, CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI CÓ THỂ CHUYỂN NHƯỢNG, TÍN PHIẾU KHO BẠC, HỐI PHIẾU NGÂN HÀNG, THƯƠNG PHIẾU VÀ CÁC CÔNG CỤ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ CHIỆT KHẤU • Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ <u>chiết khấu</u> được định giá là giá mua cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. • Tiền gửi có kỳ hạn là giá trị tiền gửi cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].
2	Phần II	III. CÁC CÔNG CỤ KHÔNG TRẢ LÃI BAO GỒM TÍN PHIẾU KHO BẠC, TRÁI PHIẾU, GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ CÁC CÔNG CỤ KHÔNG TRẢ LÃI KHÁC • Các tài sản này sẽ được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; • Trường hợp không có giá yết thì các tài sản này được định giá theo thứ tự các nguyên tắc sau: - Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung đầu; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Không có	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].
3	Phần II, Mục III	III. IV. TRÁI PHIẾU	III. TRÁI PHIẾU	Cập nhật khái niệm "trái phiếu

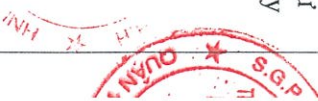
Khoản 1 1. ĐỊNH NGHĨA [.....] - Trái phiếu Kho bạc là công cụ nợ do Kho bạc Nhà nước phát hành, có hạn không vượt quá 52 tuần; và - Trái phiếu doanh nghiệp là loại chứng khoán có kỳ hạn từ 01 năm trở lên do doanh nghiệp phát hành, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của doanh nghiệp phát hành nợ được phát hành bởi tổ chức hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành hoặc được niêm yết hoặc được đăng ký giao dịch, hoặc chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch, xác nhận nghĩa vụ trả gốc, lãi, và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với chủ sở hữu trái phiếu. [.....]	1. ĐỊNH NGHĨA [.....] - Tín phiếu Kho bạc là công cụ nợ do Kho bạc Nhà nước phát hành, có kỳ hạn không vượt quá 52 tuần; và - Trái phiếu doanh nghiệp là loại chứng khoán nợ được phát hành bởi tổ chức hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành hoặc được niêm yết hoặc được đăng ký giao dịch, hoặc chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch, xác nhận nghĩa vụ trả gốc, lãi, và các nghĩa vụ khác (nếu có) của doanh nghiệp đối với chủ sở hữu trái phiếu. [.....]	doanh nghiệp” theo ND 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020
4 Phần II, Mục III, Khoản 2, Điểm 2.1	III. IV. TRÁI PHIẾU 2.1. TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá clean) (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc lên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần trước ngày (15) ngày tính đến ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi kỳ kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán. - Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một (01) ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân gia quyền theo công thức: Tổng giá trị giao dịch/tổng khối lượng giao dịch - Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá thì giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].

		định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau: - o Giá mua (giá sạch) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> - o Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> - o <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</u> • Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng hai (02) tuần <u>mười lăm (15) ngày</u> tính đến ngày trước Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (Discount Cashflow). [.....]	- o Giá mua (giá sạch) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; - o Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. • Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (Discount Cashflow). [.....]	
5	Phần II, Mục III, Khoản 2, Điểm 2.2	III. IV. TRÁI PHIẾU 2.2. TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH VÀ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG • Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết (giá clean) <u>bình quân gia quyền (giá sạch)</u> trên hệ thống giao dịch <u>hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ</u> của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần <u>mười lăm (15) ngày</u> tính đến ngày trước Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán. • Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một (01) ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân gia quyền theo công thức: <u>Tổng giá trị giao dịch/tổng khối lượng giao dịch</u> • Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần <u>trong mười lăm (15) ngày</u> tính đến ngày trước Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu	III. TRÁI PHIẾU 2.2. TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH VÀ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG • Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết (giá clean) trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán. • Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một (01) ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân gia quyền theo công thức: <u>Tổng giá trị giao dịch/tổng khối lượng giao dịch</u> • Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].

		định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: - o Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> - o Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá ; <u>hoặc</u> - o <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u> • Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: - o Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; - o Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. • Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	
6	Phần II, Mục III, Khoản 2, Điểm 2.3, Tiết a	III. TRÁI PHIẾU 2.3. TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT a. Trái phiếu doanh nghiệp thông thường • Là <u>giả sạch (giả clean)</u> <u>yết bình quân giá quyền (giá sạch) hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần trước Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</u> • <u>Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một (01) ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân giá quyền theo công thức:</u> Tổng giá trị giao dịch/tổng khối lượng giao dịch • Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong <u>trong hai (02) tuần</u> <u>nhiều hơn mười lăm (15) ngày</u> tính đến <u>ngày</u> trước <u>Ngày Định giá</u> hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá	III. TRÁI PHIẾU 2.3. TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT a. Trái phiếu doanh nghiệp thông thường • Là giả sạch (giả clean) của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. • Trong trường hợp giá trái phiếu có nhiều giao dịch trong một (01) ngày thì sẽ thực hiện định giá trái phiếu bằng giá bình quân giá quyền theo công thức : Tổng giá trị giao dịch/tổng khối lượng giao dịch • Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: - o Giá mua (giá sạch) cộng với lãi lũy kế tính đến hết	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].

	thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau: ○ Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> ○ Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> ○ <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	ngày trước Ngày Định giá; ○ Mệnh giá cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	
7	Phần II, Mục III, Khoản 3 III/IV. TRÁI PHIẾU 3. TRÁI PHIẾU KHÔNG NIÊM YẾT Trái phiếu không niêm yết được định giá theo thứ tự các nguyên tắc sau: • <u>Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá công lai suất cưỡng phiếu tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc</u> • Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế <u>tính đến hết</u> ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> • Mệnh giá cộng với lãi lũy kế đến hết ngày trước Ngày Định giá; <u>hoặc</u> • <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	III. TRÁI PHIẾU 3. TRÁI PHIẾU KHÔNG NIÊM YẾT Trái phiếu không niêm yết được định giá theo thứ tự các nguyên tắc sau: • Giá mua (giá sách) cộng với lãi lũy kế đến ngày trước Ngày Định giá; • Mệnh giá cộng với lãi lũy kế đến hết ngày trước Ngày Định giá.	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].
8	Phần III, Mục I, I. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN 1. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước <u>đến</u> ngày trước Ngày Định giá. 2. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) là giá của kỳ báo giá gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá;</u> • Giá mua (giá cost); <u>hoặc</u> • Giá trị sổ sách (book value): được xác định trên cơ sở	I. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT 1. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước Ngày Định giá. 2. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) là giá của kỳ báo giá gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; • Giá mua (giá cost); • Giá trị sổ sách (book value): được xác định trên cơ sở	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ



	• <u>Giá</u> xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	sổ báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.	
9	Phần III, Mục II II. CỐ PHIẾU CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN HỆ THỐNG UPCOM 1. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất <u>trước</u> ngày Định giá. 2. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn <u>hai (02) tuần mười lăm (15) ngày</u> tính đến <u>ngày trước</u> Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • <u>Giá đóng cửa</u> (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) là <u>giá của kỳ báo giá gần nhất</u> nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; • Giá mua (giá cost); <u>hoặc</u> • Giá trị sổ sách (book value): được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét; <u>hoặc</u> • <u>Giá</u> xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	II. CỐ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 1. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước Ngày Định giá. 2. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) là giá của kỳ báo giá gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; • Giá mua (giá cost); • Giá trị sổ sách (book value): được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].
10	Phần III, Mục III III. CỐ PHIẾU CHỨA NIÊM YẾT/ CHỨA ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 1. <u>Giá</u> trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) Tổ chức Báo Giá. 2. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) Tổ chức Báo Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • Giá trung bình từ hai (02) Tổ chức Báo Giá; • <u>Giá của kỳ báo giá gần nhất</u> nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; • Giá mua (giá cost);	III. CỐ PHIẾU CHỨA NIÊM YẾT/ CHỨA ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 1. Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) Tổ chức Báo Giá. 2. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) Tổ chức Báo Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: • Giá trung bình từ hai (02) Tổ chức Báo Giá; • Giá của kỳ báo giá gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước Ngày Định giá; • Giá mua (giá cost);	Sửa đổi theo Phụ lục XIV Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].

	<u>giá thì mức giá được xác định theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</u> a) <u>Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</u> b) <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> c) <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
12	Phần III Mục Ghi chú <u>Ghi chú:</u> - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. <u>Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</u> - Ngày được hiểu là ngày theo lịch. - Ngày trước Ngày Định giá được hiểu là ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.	<u>Ghi chú:</u> - Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. - Ngày được hiểu là ngày theo lịch. - Ngày trước Ngày Định giá được hiểu là ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.
13	Phần IV Mục I I. HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN (OPTION) Chứng khoán phải sinh phải được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán sẽ được định giá như sau: - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước trước Ngày Định giá; - Nếu Hợp đồng Quyền Chọn không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần trở lên nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, Hợp đồng Quyền Chọn sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phương pháp định giá tùy thuộc vào từng hợp đồng cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	I. HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN (OPTION) Chứng khoán phải sinh phải được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán sẽ được định giá như sau: - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước Ngày Định giá; - Nếu Hợp đồng Quyền Chọn không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần trở lên, Hợp đồng Quyền Chọn sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phương pháp định giá tùy thuộc vào từng hợp đồng cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.
14	Phần IV Mục II II. HỢP ĐỒNG KỲ HẠN (FORWARD) Chứng khoán phải sinh phải được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán sẽ được định giá như sau: - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước trước Ngày Định giá; - Nếu Hợp đồng Kỳ Hạn không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần trở lên nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến	II. HỢP ĐỒNG KỲ HẠN (FORWARD) Chứng khoán phải sinh phải được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán sẽ được định giá như sau: - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước Ngày Định giá; - Nếu Hợp đồng Kỳ Hạn không có giao dịch trong vòng

03
CỎ
MỘT TH
QUẢN
[27/04/2021]

		<u>Ngân Định giá</u> , Hợp đồng Kỳ Hạn sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phương pháp định giá tùy thuộc vào từng hợp đồng cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	hai (02) tuần trở lên, Hợp đồng Kỳ Hạn sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phương pháp định giá tùy thuộc vào từng hợp đồng cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	thông qua ngày [27/04/2021].
15	Phần IV Mục III	III. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI (FUTURE) Chứng khoán phải sinh phải được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán sẽ được định giá như sau: 1. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày trước Ngày Định giá; 2. Nếu Hợp đồng Tương Lai không có giao dịch trước ngày hai (02) tuần trở lên <u>hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá</u> , Hợp đồng Tương Lai sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phương pháp định giá tùy thuộc vào từng hợp đồng cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	III. HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI (FUTURE) Chứng khoán phải sinh phải được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán sẽ được định giá như sau: 1. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước Ngày Định giá; 2. Nếu Hợp đồng Tương Lai không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần trở lên, Hợp đồng Tương Lai sẽ được Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phương pháp định giá tùy thuộc vào từng hợp đồng cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	Sửa đổi theo Phụ lục XIV TT 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].
16		<u>PHẦN V: ĐỊNH GIÁ CÁC TÀI SẢN ĐƯỢC PHÉP ĐẦU TƯ KHÁC</u> <u>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	Không có	Sửa đổi theo Phụ lục XIV TT 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Phụ lục 04 Điều lệ Quỹ CBPF được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua ngày [27/04/2021].